

Số: 16 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 01 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030**

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 07/TTr-SLĐTBXH ngày 25/01/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (*viết tắt là Chỉ thị số 05*) đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05 (*viết tắt là Nghị quyết số 160*).

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết số 160 và Chỉ thị 05, phân công trách nhiệm, thời gian thực hiện.

#### **2. Yêu cầu**

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 05 và Nghị quyết số 160. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở phải xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 05, Nghị quyết số 160 và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo.

- Truyền thông, vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và xã hội;

- Tham gia, hưởng ứng Cuộc thi “Các tác phẩm báo chí viết về công tác giảm nghèo” do Bộ, ngành Trung ương, tỉnh phát động.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền hình tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình kinh nghiệm hay trong công tác giảm nghèo.

- Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau” khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu cùng với cả nước thực hiện “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”.

### **2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo**

- Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Chính quyền các cấp xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo trong các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, đơn vị, cơ sở.

### **3. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách, dự án giảm nghèo**

- Rà soát, đề xuất tích hợp, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giảm nghèo bền vững khi có bất cập trong thực tiễn và theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững gắn với các mô hình kinh doanh bao trùm, tăng cường sự tham gia của người nghèo, đồng bào miền núi, người yếu thế, thu nhập thấp; hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi.

- Hỗ trợ các mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn, kết nối, giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, khó khăn. Nâng cao hiệu quả hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp; tạo việc làm, đảm bảo các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hướng dẫn, vận động các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu.

#### **4. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo**

Tập trung nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn; hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

#### **5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo**

- Rà soát, kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều phối về giảm nghèo các cấp theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý.

- Tiếp nhận, sử dụng, vận hành cơ sở dữ liệu về giảm nghèo từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyên giao.

- Cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hóa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về giảm nghèo.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05, Nghị quyết 160 và Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

#### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú; giới thiệu, biểu dương cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong công tác giảm nghèo bền vững.

#### **3. Các sở, ban, ngành tỉnh**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch; tổ chức nghiên cứu quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 05, Nghị quyết số 160 và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và nhân dân theo lĩnh vực ngành phụ trách.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo các Bộ, ngành Trung ương những bất cập trong quá trình thực hiện các chính sách giảm nghèo và đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Tham mưu bố trí nguồn lực, chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách về giảm nghèo, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026- 2030.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

#### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tham mưu cấp ủy cùng cấp chỉ đạo đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Vận động đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tích cực giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn khó khăn.

- Bố trí nguồn lực của địa phương theo quy định; lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về giảm nghèo.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền.

### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Đẩy mạnh công tác vận động nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này.

- Vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh, ngoài nước tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp giúp đỡ huyện nghèo, xã nghèo; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về công tác giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là công tác vận động “Vi người nghèo” cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất*) để xem xét chỉ đạo, triển khai thực hiện được kịp thời, hiệu quả./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu:VT, KGVXvht85.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**



Phụ lục

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 160/NQ-CP NGÀY 22/12/2021  
CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW NGÀY 23/6/2021  
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG T ƯƠNG ĐẢNG KHỎA X III VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG  
ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÀM NGHỀO BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 16 /KH-UBND ngày 27 /01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; đề nghị Ban Tuyên giáo TƯ phối hợp thực hiện	Tài liệu tuyên truyền, hội nghị triển khai	Hàng năm
2	Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; đề nghị Ban Tuyên giáo TƯ phối hợp thực hiện	Kế hoạch tuyên truyền của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
3	Truyền thông, vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm lao động, sản xuất, chủ động	Sở Lao động – Thương binh và	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND	Các sản phẩm, tài liệu, sự	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và xã hội.	Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông	các huyện, thị xã, thành phố	kiến truyền thông	
4	Tham gia, hướng ứng cuộc thi “Các tác phẩm báo chí viết về công tác giảm nghèo” do Bộ, ngành Trung ương, tỉnh phát động	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành có liên quan và các cơ quan truyền thông, báo chí, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các tác phẩm truyền thông, báo chí	Định kỳ 02 năm
5	Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú; giới thiệu, biểu dương cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong công tác giảm nghèo bền vững.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản chỉ đạo, các chương trình truyền thông, phóng sự, sản phẩm truyền thông	Hàng năm
6	Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bỏ lại phía sau” khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ)	Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đề nghị UBNDTTQVN tỉnh phối hợp thực hiện	Kế hoạch tổ chức thực hiện	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
II	<b>Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo</b>				2030
1	Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, Kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững	Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Nghị quyết, chương trình, các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững	Giai đoạn 2021-2030
2	Xây dựng, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 của các cấp, các ngành, đơn vị, cơ sở	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, dự án, đề án	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
III	<b>Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách, dự án giảm nghèo</b>				
1	Rà soát, đề xuất tích hợp, hoàn thiện hệ thống phát luật về giảm nghèo bền vững khi có bất cập trong thực tiễn và yêu	Các sở, ban, ngành có liên	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các văn bản báo cáo, đề	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	câu của cấp thẩm quyền	quan		xuất	
2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết, quyết định	Năm 2022
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Giai đoạn 2021-2025
4	Triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững gắn với các mô hình kinh doanh bao trùm, tăng cường sự tham gia của người nghèo, đồng bào miền núi, người yếu thế, thu nhập thấp; hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kế hoạch, chương trình, đề án	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
5	Hỗ trợ các mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh,	Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện,	Mô hình, dự án giảm nghèo	Giai đoạn 2021-

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	thị xã, thành phố		2025 và giai đoạn 2026-2030
6	Đẩy mạnh công tác, tư vấn, kết nối, giới thiệu hỗ trợ việc làm cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, khó khăn. Nâng cao hiệu quả hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình, kế hoạch, đề án, dự án	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
7	Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án, kế hoạch, dự án	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
8	Giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp; tạo việc làm, đảm bảo các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ	Các Sở: Tài nguyên và Môi	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quy hoạch, kế hoạch, đề án,	Giai đoạn

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Dân tộc tỉnh		dự án	2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
9	Hướng dẫn, vận động các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giới, làm kinh tế giới tiêu biểu	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Mô hình, dự án giảm nghèo	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
IV	<b>Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo</b>				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Tập trung nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn; hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Chương trình, kế hoạch, dự án, đề án	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
V	<b>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và giảm nghèo</b>				
1	Rà soát, kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều phối và giảm nghèo các cấp theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý	Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hoàn thiện quy định quản lý nhà nước về giảm nghèo, kiện toàn cơ quan điều phối và giảm nghèo	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
2	Tiếp nhận, sử dụng, vận hành cơ sở dữ liệu về giảm nghèo từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chuyển giao	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Vận hành	Giai đoạn 2021-2025 và giai

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
3	Cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hóa	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hóa	Giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030
4	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về giảm nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Giai đoạn 2021-2025